

Số: 137/CTSV
Về việc thực hiện Chế độ chính sách
đối với HSSV năm học 2025-2026

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 9 năm 2025

Kính gửi:

- Lãnh đạo các khoa;
- Cố vấn học tập các lớp.

Để thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho học sinh, sinh viên đảm bảo các quy định hiện hành của nhà nước và của tỉnh Quảng Ninh, Phòng Công tác Chính trị, Quản lý và Hỗ trợ sinh viên triển khai các nội dung liên quan đến chế độ, chính sách sinh viên được hưởng, cụ thể như sau:

A. NỘI DUNG CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

I. TRỢ CẤP XÃ HỘI

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30/8/2021 về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ -TTg, ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐT&XH ngày 28/8/1998, Quy định và hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg, ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Đối tượng được hưởng

a. HSSV là người dân tộc ít người ở vùng cao (bao gồm cả các xã vùng sâu, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

Căn cứ xác định là giấy khai sinh bản gốc, trong đó có ghi bố hoặc mẹ là người dân tộc ít người. Người dân tộc ít người ở vùng cao là người dân tộc ít người liên tục sống ở vùng cao hoặc có hộ khẩu thường trú ở vùng cao ít nhất từ 3 năm trở lên tính đến thời điểm nhập học tại trường.

b. HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa: Trường hợp HSSV không có người đỡ đầu chính thức, không có nguồn chu cấp thường xuyên.

c. HSSV là người tàn tật theo qui định của Nhà nước tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995, gặp khó khăn về kinh tế.

d. HSSV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập, gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo (*phải xuất trình giấy chứng nhận là học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo do UBND xã xác nhận*)

3. Mức hưởng trợ cấp

- Mức trợ cấp 140.000đồng/người/tháng đối với HSSV thuộc đối tượng người dân tộc ít người ở vùng cao.

- Mức trợ cấp 100.000đồng/người/tháng đối với HSSV thuộc đối tượng mồ côi, gia đình khó khăn (hộ nghèo).

- Thời gian hưởng trợ cấp xã hội là 12 tháng trong năm, được cấp theo 02 học kỳ.

4. Hồ sơ bao gồm

Đối tượng hưởng Trợ cấp xã hội	Danh mục hồ sơ cần nộp theo đối tượng
a. HSSV là người dân tộc ít người ở vùng cao (bao gồm cả các xã vùng sâu, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (<i>theo mẫu 01</i>) - Căn cước công dân (bản sao công chứng) - Giấy khai sinh (bản sao công chứng) - Giấy tờ chứng minh nơi thường trú hợp pháp.
b. HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa	- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (<i>theo mẫu 01</i>) - Căn cước công dân (bản sao công chứng) - Giấy khai sinh (bản sao công chứng) - Giấy chứng tử của cha và mẹ (bản sao công chứng) hoặc giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ của chính quyền địa phương.
c. HSSV là người tàn tật	- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (<i>theo mẫu 01</i>) - Căn cước công dân (bản sao công chứng) - Giấy khai sinh (bản sao công chứng) - Giấy xác nhận là người tàn tật và giấy xác nhận hoàn cảnh khó khăn về kinh tế.
d. HSSV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế	- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (<i>theo mẫu 01</i>) - Căn cước công dân (bản sao công chứng) - Giấy khai sinh (bản sao công chứng) - Sổ Hộ nghèo do UBND xã cấp (bản sao công chứng)

II. HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Liên bộ Giáo dục và đào tạo-Bộ Tài chính; Hướng dẫn thực hiện

Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

2. Đối tượng được hưởng

Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từng thời kỳ.

3. Mức hỗ trợ:

- Mức hỗ trợ 60% mức lương cơ sở/tháng;
- Thời gian hưởng 10 tháng trong năm, được cấp theo 02 học kỳ.

4. Hồ sơ gồm:

Đối tượng hưởng hỗ trợ chi phí học tập	Danh mục hồ sơ cần nộp theo đối tượng
Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (<i>theo mẫu 03</i>)- Căn cước công dân (bản sao công chứng)- Giấy khai sinh (bản sao công chứng)- Giấy chứng nhận Hộ nghèo, cận nghèo do cơ quan có thẩm quyền cấp.

*** Lưu ý:**

- *Các đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo mỗi năm phải làm hồ sơ một lần; Các đối tượng khác chỉ làm hồ sơ một lần cho cả khóa học.*
- *Sinh viên cùng lúc được hưởng nhiều chế độ thì nộp mỗi chế độ 01 bộ hồ sơ.*

III. MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2. Đối tượng được hưởng

2.1. Đối tượng miễn học phí

a. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. (*Thân nhân của người có công với cách mạng bao gồm: Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi)*).

b. Học sinh, sinh viên là người khuyết tật.

c. Người học từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

d. Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông, bà (trong trường hợp ở với ông, bà) thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

e. HSSV người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền. (Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Ha, Pà Thẻn, Lự, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ơ Đu.)

g. Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp

2.2. Đối tượng được giảm học phí

a. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm:

- HSSV học các chuyên ngành Múa, Biểu diễn nhạc cụ truyền thống.
- HSSV là người dân tộc thiểu số (*không phải DTTS rất ít người*) ở thôn, bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (*Chi tiết xem tại QĐ 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022; QĐ 576/ QĐ-TTg ngày 22/6/2024; QĐ số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021/433/QĐ-UBMT ngày 18/6/2021; QĐ 698/QĐ-TTg ngày 19/7/2024; QĐ 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021; QĐ 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024; Văn bản số 296/BĐTTG-CS ngày 10/4/2025*).

b. Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

Học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên (*Có Quyết định và Giấy chứng nhận trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của Bảo hiểm xã hội cấp*);

3. Hồ sơ bao gồm

Đối tượng hưởng miễn, giảm HP	Danh mục hồ sơ cần nộp theo đối tượng
1. Các đối tượng được quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	<ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu 02</i>)- Căn cước công dân (bản sao công chứng)- Giấy khai sinh (bản sao công chứng)- Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công.

2. HSSV là người khuyết tật.	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu 02</i>) - Căn cước công dân (bản sao công chứng) - Giấy khai sinh (bản sao công chứng) - Giấy xác nhận khuyết tật hoặc quyết định về việc trợ cấp xã hội của UBND xã, huyện cấp.
3. Người học từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu 02</i>) - Căn cước công dân (bản sao công chứng) - Giấy khai sinh (bản sao công chứng) - Giấy chứng tử của bố và mẹ (bản sao công chứng) - Giấy hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng do cơ quan có thẩm quyền cấp.
4. Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông, bà (trong trường hợp ở với ông, bà) thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu 02</i>) - Căn cước công dân (<i>bản sao công chứng</i>) - Giấy khai sinh (<i>bản sao công chứng</i>) - Giấy chứng nhận Hộ nghèo, cận nghèo do cơ quan có thẩm quyền cấp.
5. HSSV là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn (theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ)	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu 02</i>) - Căn cước công dân (<i>bản sao công chứng</i>) - Giấy khai sinh (<i>bản sao công chứng</i>)
6. HSSV là người dân tộc thiểu số (không phải DTTS rất ít người) ở thôn, bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu 02</i>) - Căn cước công dân (bản sao công chứng) - Giấy khai sinh (bản sao công chứng)
7. HSSV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<i>theo mẫu 02</i>) - Căn cước công dân (bản sao công chứng) - Giấy khai sinh (bản sao công chứng) - Quyết định, sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp.

IV. CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ QUYẾT 35/2021/NQ-HĐND NGÀY 27/8/2021 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH.

1. Căn cứ pháp lý: Nghị quyết 35/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh

2. Đối tượng hưởng: Sinh viên thuộc 7 ngành:

- Ngôn ngữ Trung Quốc,
- Ngôn ngữ Hàn Quốc,
- Ngôn ngữ Nhật,
- Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành,
- Quản trị Khách sạn,
- Quản trị Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống,
- Nuôi trồng Thủy sản.

3. Chế độ được hưởng

(Chi tiết xem tại văn bản đính kèm: Nghị quyết 35/2021/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

4. Hồ sơ

Đối tượng hưởng	Danh mục hồ sơ cần nộp theo đối tượng
a. Với các sinh viên thuộc điểm g khoản 3 điều 1 của Nghị quyết	<p>1. Đơn xin hưởng nghị quyết 35 <i>(theo mẫu 04)</i> và Căn cước công dân (bản sao công chứng);</p> <p>2. Tùy vào trường hợp cụ thể của sinh viên trong nội dung điểm g, khoản 3 điều 1 sinh viên nộp thêm một trong các hồ sơ sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Sổ hộ nghèo; hộ cận nghèo; Giấy khai sinh (bản sao công chứng)- Giấy khai sinh (bản sao công chứng)- Bằng Tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú- Giấy chứng nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự hoặc nghĩa vụ công an.
b. Với những sinh viên được thưởng Tốt nghiệp loại Giỏi, Xuất sắc <i>(Sv nộp hồ sơ sau khi làm việc tại Quảng Ninh 12 tháng)</i>	<p>1. Bảng sao chứng thực Bằng tốt nghiệp và Bảng điểm của sinh viên</p> <p>2. Bản cam kết của sinh viên làm việc tại Quảng Ninh từ đủ 36 tháng trở lên, phải bồi hoàn nếu vi phạm cam kết <i>(Mẫu đính kèm)</i></p> <p>3. Bản sao công chứng đã đóng Bảo hiểm xã hội 12 tháng tại Quảng Ninh.</p> <p>4. Bản sao công chứng Hợp đồng lao động trong thời gian đã làm việc 12 tháng tại Quảng Ninh (trương ứng với 12 tháng đã đóng BHXH ở trên);</p> <p>5. Bản sao công chứng hợp đồng lao động tiếp theo</p>

	ít nhất 24 tháng kể từ sau khi đã đóng Bảo hiểm xã hội 12 tháng ở trên.
--	---

V. Đối tượng được hưởng chế độ chính sách theo Nghị quyết 233/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Sinh viên các ngành: Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ phương tây, biểu diễn nhạc cụ truyền thống, nghệ thuật biểu diễn kịch múa.

B. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

I. Thời gian: Từ ngày 23/9/2025 đến ngày 20/10/2025.

II. Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Công tác Chính trị, Quản lý và Hỗ trợ sinh viên, tầng 2 tòa nhà B (9 tầng).

- Hồ sơ hưởng các chế độ thuộc Nghị quyết 35/2021/NQ-HĐND nộp cho thầy **Đào Mạnh Linh**, số đt: 0936.046.778

- Hồ sơ hưởng các chính sách của Nhà nước nộp cho cô **Đinh Thị Thanh Nga**, số đt 0934.620.887

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phòng Công tác chính trị, quản lý và hỗ trợ sinh viên đề nghị các Khoa phối hợp thông tin tới sinh viên được biết, nộp hồ sơ đúng thời gian quy định.

Các trường hợp nộp sau thời hạn trên sẽ xét duyệt từ kì II năm học 2025-2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGH (để báo cáo);
- Lưu VT, CTSV.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Quốc Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI

Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường Đại học Hạ Long

Họ và tên sinh viên:.....Sinh ngày.....
Lớp:..... Khoa.....Số ĐT:.....
Số tài khoản:Ngân hàng:
Hộ khẩu thường trú:
Thuộc đối tượng:
Hồ sơ xin hưởng chế độ trợ cấp xã hội kèm theo giấy này gồm:
.....
.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan tôi đã sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại vùng cao từ 3 năm trở lên tính đến thời điểm hiện tại. Nếu những lời cam đoan của tôi là không đúng tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

Kính đề nghị Trường xem xét và giải quyết cho tôi được hưởng trợ cấp xã hội theo qui định hiện hành.

BAN GIÁM HIỆU

Quảng Ninh, ngày..... thángnăm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
*(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở
giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)*

Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường Đại học Hạ Long.

Họ và tên:Số CCCD:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:

Lớp.....Khóa:.....; Khoa.....

Mã số sinh viên:.....

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP)*

.....

.....

.....

Căn cứ vào Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường
xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

BAN GIÁM HIỆU

Quảng Ninh, ngày..... thángnăm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN HƯỞNG HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường Đại học Hạ Long

Họ và tên sinh viên:.....Sinh ngày.....

Lớp:..... Khoa.....Số ĐT:.....

Số tài khoản:Ngân hàng:

Hộ khẩu thường trú:

Thuộc đối tượng:

Hồ sơ xin hưởng Hỗ trợ chi phí học tập kèm theo giấy này gồm:

.....
.....
.....
.....

Kính đề nghị Trường xem xét và giải quyết cho tôi được hưởng Hỗ trợ chi phí học tập theo qui định hiện hành.

BAN GIÁM HIỆU

Quảng Ninh, ngày..... thángnăm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH
THEO NGHỊ QUYẾT 35/2021/NQ-HĐND TỈNH QUẢNG NINH
NGÀY 27/8/2021

Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường Đại học Hạ Long

Họ và tên sinh viên:.....Sinh ngày.....

Lớp:.....Khoa.....Số ĐT:.....

Nơi thường trú:

Thuộc đối tượng:

Xin hưởng chế độ (Ghi rõ chế độ xin hưởng: Tiền ăn, Tiền Hỗ trợ học phí, Miễn phí chỗ ở tại kí túc xá)

Hồ sơ xin hưởng chế độ gồm:

.....
.....
.....
.....

Kính đề nghị Trường xem xét và giải quyết cho tôi được hưởng chế độ chính sách trên.

BAN GIÁM HIỆU

Quảng Ninh, ngày..... thángnăm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)